

Số: 175 /PGDDT-THCS
V/v tổ chức kiểm tra cuối kỳ I
năm học 2024-2025

Vinh Thuận, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Trường THCS&THPT Vĩnh Bình Bắc;
- Trường THCS&THPT Vĩnh Phong;
- Trường phổ thông trực thuộc UBND huyện¹

Thực hiện công văn số 4226/SGDDT-GDPT&GDTX ngày 04/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc Hướng dẫn ôn tập tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2024-2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện như sau:

I. Quán triệt đến toàn thể giáo viên, phụ huynh học sinh mục đích, yêu cầu công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra

1. Mục đích

Đánh giá đúng việc thực hiện chương trình, quá trình tổ chức dạy học của giáo viên và đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh trung học trong học kỳ 1 năm học 2024-2025.

Tập trung quản lí chất lượng đầu ra theo yêu cầu cần đạt của từng môn học ở mỗi lớp học; làm cơ sở để các cấp quản lí, giáo viên đánh giá quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, quản lí và thực hiện của đơn vị, từ đó góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1 phải đảm bảo công bằng, khách quan, phù hợp với điều kiện học tập của từng nhóm đối tượng, đánh giá được năng lực và ý thức học tập của từng học sinh; tổ chức kiểm tra nghiêm túc theo đúng hướng dẫn, đảm bảo an toàn; bảo mật đề kiểm tra theo đúng quy định.

Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính khoa học, chính xác, chặt chẽ và đáp ứng yêu cầu cần đạt của mỗi môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề kiểm tra phải thể hiện đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phân hóa trình độ học sinh và phù hợp với thời gian quy định.

Việc tổng hợp, báo cáo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh phải đảm bảo đúng quy trình, tính trung thực, chính xác theo đúng thời gian quy định; những

¹ Trừ 11 trường Tiểu học.



thông tin về đánh giá xếp loại phải được công khai cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh biết.

II. Môn học/hoạt động giáo dục do trường tổ chức kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra

Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định², không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn³.

2. Thời gian làm bài và hình thức kiểm tra

Thời gian làm bài kiểm tra đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút.

Hình thức kiểm tra:

- Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Hình thức và mức độ nhận thức trong đề kiểm tra:

- + Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học/hoạt động: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- + Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

Lưu ý: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và công bố cho học sinh được biết trước khi thực hiện. Thời gian làm bài kiểm tra, thực hành, dự án học tập do nhà trường qui định phù hợp từng kiểu bài thực hành hay dự án học tập; được quy định trong quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường; được thể hiện trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá của giáo viên được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

² Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

³ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.



3. Thời gian tổ chức kiểm tra cuối kì I

Thời gian tổ chức kiểm tra cuối kì 1 là sau tuần thứ 17 của năm học. Căn cứ vào tình hình thực tế, đơn vị sắp xếp thời gian kiểm tra sao cho không trùng thời gian với lịch kiểm tra tập trung toàn tỉnh.

Đối với những đơn vị còn hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho kiểm tra cuối kì I, đơn vị chủ động sắp xếp thời gian tổ chức dạy học và kiểm tra đối với các môn học không kiểm tra tập trung toàn tỉnh từ tuần 17, đảm bảo không cắt xén nội dung giảng dạy và kịp tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm học.

III. Môn học được tổ chức kiểm tra tập trung toàn tỉnh

Môn học: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh.

Hình thức, cấu trúc, nội dung đề kiểm tra thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Thời gian tổ chức kiểm tra: Phòng GDĐT có thông báo sau khi nhận được hướng dẫn của Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin, Sở GDĐT.

IV. Tổ chức rút kinh nghiệm và báo cáo

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ (nhóm) chuyên môn đánh giá rút kinh nghiệm về kết quả học tập của học sinh trong học kì I; điều chỉnh hoặc bổ sung vào kế hoạch của tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn để thực hiện trong học kì 2.

Căn cứ kết quả học kì I, hiệu trưởng tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp giảng dạy, ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh chưa đạt kết quả cao để cải thiện kết quả học tập trong học kì II; đặc biệt quan tâm ôn tập cho học sinh lớp 9 để định hướng thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026.

Các trường THCS&THPT gửi báo cáo số liệu học kì I cho phòng GDĐT và Sở GDĐT theo quy định.

Hiệu trưởng tổ chức cho những học sinh không tham gia đánh giá, kiểm tra đủ số lần ở học kì 1 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 7 của Thông tư số 22 và các quy định hiện hành, nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Đối với các môn học kiểm tra đề chung toàn tỉnh, đơn vị sử dụng đề dự phòng đã được sở GDĐT biên soạn để cho học sinh kiểm tra bù. Thời gian tổ chức kiểm tra bù cuối kì I thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin.

Nhận được Công văn này, đề nghị các Trường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GDĐT;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



Trần Văn Len

- Phương trình bậc nhất một ẩn hoặc quy về phương trình bậc nhất một ẩn.
- Bất đẳng thức; bất phương trình bậc nhất một ẩn.
- Căn bậc hai, căn bậc ba; các phép toán về căn bậc hai, căn bậc ba.
- Hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông; tỉ số lượng giác của góc nhọn.
- Đường tròn, cung và dây của đường tròn, góc ở tâm; độ dài đường tròn, cung tròn; diện tích hình tròn, hình vành khuyên.
- Vị trí tương đối của đường thẳng với đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn; của đường tròn với đường tròn.

Môn: Ngữ văn

1. Hình thức: Tự luận. Phần đọc hiểu 60%, phần viết 40%.

2. Thời gian làm bài: 90 phút.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Lớp 6

a) Phần đọc hiểu

- Đọc hiểu các thể loại: Truyện đồng thoại; Truyện hiện đại; Thơ bốn chữ, năm chữ và thơ lục bát; ký và du ký.

- Thực hành Tiếng Việt:

+ Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu; các biện pháp tu từ đã học (so sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ...)

+ Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu.

+ Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; công dụng của dấu ngoặc kép và các phép tu từ đã học được sử dụng trong văn bản.

b) Phần viết: Viết một bài văn hoàn chỉnh

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

- Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

3.2. Lớp 7

a) Phần đọc hiểu

- Đọc hiểu các thể loại: Truyện ngắn hiện đại; Thơ bốn chữ; Thơ năm chữ; Thơ tự do; Tuỳ bút; Tản văn - Thực hành Tiếng Việt:

+ Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.

HOA
PH
GIÁC
ĐÀ
CÁNH

Uol

+ Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu.

+ HS nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.

+ Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.

+ Công dụng của các dấu câu (dấu chấm, dấu chấm lửng, dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang...); các biện pháp tu từ đã học và tác dụng của biện pháp tu từ đó.

b) Phần viết: Viết một bài văn hoàn chỉnh

- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

3.3. Lớp 8

a) Phần đọc hiểu

- Đọc hiểu các thể loại: Truyện lịch sử; Thơ Đường luật (Thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt); văn bản nghị luận; thơ trào phúng; hài kịch; truyện cười.

- Thực hành tiếng Việt:

+ Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.

+ Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đã học (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, đảo ngữ,...); từ tượng hình, từ tượng thanh.

+ Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.

+ Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng.

b) Phần viết: Viết một bài văn hoàn chỉnh

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật, thơ trào phúng).

- Nghị luận về một vấn đề của đời sống (con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đời sống hoặc một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại).

3.4. Lớp 9

a) Phần đọc hiểu

- Đọc hiểu các thể loại: Truyện truyền kỳ; thơ song thất lục bát; truyện thơ Nôm; văn bản nghị luận và bi kịch.

Handwritten signature

- Thực hành tiếng Việt:

+ Nhận biết được điền tích, điền cố và phân tích được tác dụng của chúng.

+ Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ đã học và các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.

+ Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong văn bản.

+ Nhận biết được đặc điểm của câu đặc biệt và câu rút gọn, hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.

b) Phần viết: Viết một bài văn hoàn chỉnh

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học: Truyện hiện đại và thơ (thể thơ đã đã được học). Chú ý: Phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm hoặc đoạn trích và hiệu quả thẩm mỹ của tác phẩm hoặc đoạn trích.

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên hoặc trong đời sống của học sinh hiện nay); trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

Môn: Tiếng Anh

1. Hình thức:

- Phần **Listening**: 02 điểm, các trường tự ra đề (thời gian làm bài 15 phút).

- Phần **Language focus, Reading, Writing**: 08 điểm, đề chung của Tỉnh: Trắc nghiệm 70%, tự luận 30% (thời gian làm bài 45 phút).

2. Thời gian làm bài: Tổng thời gian làm bài môn tiếng Anh là 60 phút.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Lớp 6

PART A: Listening

Chủ đề: *School, Home/ House, Friends, Festivals*

1. Listen and write T/F.

2. Listen and circle the correct answers.

(* Ghi chú: Phần listening các trường tự bố trí ra đề; kiểm tra theo cấu trúc trên.)

PART B: Language focus

1. Sounds: /i/, /p/, /b/, /s/, /z/

2. Vocabulary + grammar:

- Vocabulary: (Chủ đề: *School, Home/ House, Friends, and Festivals*)

- Grammar: *Possessive case, Countable and uncountable nouns: a/ an, some, any.*

3. Verb forms: *Simple present, present continuous, Like + V-ing.*

PART C: Reading

Chủ đề: *School, Home/ House, Friends, Festivals*

1. Read the passage and circle the answer A, B, or C that fits each gap.
2. Read the passage then circle the correct answer A, B, or C to each question.

PART D: Writing

1. Rearrange the words in the correct order to make meaningful sentences.
2. Complete the sentences beginning with the words given:
 - Suggestions: should..., Let's..., What/ How about....
 - There is/ There are..... - ...have/ has....
 - Prepositions of place

3.2. Lớp 7

PART A: Listening

Chủ đề: Thuộc các chủ đề bài học trong chương trình HKI theo tài liệu SGK trường đang sử dụng.

1. Listen and write T/F.
2. Listen and circle the correct answers.

(* Ghi chú: Phân listening các trường tự bố trí ra đề, kiểm tra theo cấu trúc trên.)

PART B: Language focus

1. Sounds: /t/ - /d/ - /ɪd/; /s/ - /z/; /ɪ / - /i:/
2. Vocabulary + grammar:
 - Vocabulary: (*Chủ đề: Community service, Music and art, Food and drink*)
 - Grammar: *Simple present, Present continuous, Simple past, Prepositions of time/ place, Indefinite Quantifiers (some/ a lot of / lots of)*
3. Verb forms: *Simple present, Present continuous, Simple past*

PART C: Reading

Chủ đề: *Community service, Music and art, Food and drink*

1. Read the passage and circle the answer A, B, or C that fits each gap.
2. Read the passage then circle the correct answer A, B, or C to each question.

PART D: Writing

1. Rearrange the words in the correct order to make meaningful sentences.
2. Complete the sentences beginning with the words given:
 - Suggestions: Let's..., What/ How about..., should.

- There is/ There are - have/ has
- Prepositions of place/ time

3.3. Lớp 8

PART A: Listening

Chủ đề: *Free time/ leisure time, Life in the countryside*

1. Listen and write T/F.
2. Listen and circle the correct answers.

(* Ghi chú: Phần listening các trường tự bố trí ra đề, kiểm tra theo cấu trúc trên)

PART B. Language focus

1. Sound/ stress:

- Sound: /t/, /d/, /ɪd/, /ə/, /i:/, /ɔɪ/, /s/, /z/.
- Stress: 2 syllables, 3 syllables.

2. Vocabulary + Grammar:

- Vocabulary: (chủ đề: *Free time/ leisure time, Life in the countryside, Daily activities*).
- Grammar: *Verbs of liking/ disliking + gerund/ to-inf, adverbs, prepositions, countable and uncountable nouns, W/H questions.*

3. Verb forms:

- Verbs of liking/ disliking + gerund/ to-infinitive.
- Present simple, future simple, past simple.

PART C: Reading

Chủ đề: *Free time/ leisure time, Life in the countryside, Daily activities*

1. Read the passage and circle the answer A, B, C or D that fits each gap.
2. Read the passage then circle the correct answer A, B, C or D to each question.

PART D: Writing

1. Rearrange the words in the correct order to make meaningful sentences.
2. Complete the sentences beginning with the words given: *Verbs of liking, first conditional sentence.*
3. Combine 2 sentences into 1 using conjunction: *Simple sentences, and compound sentences.*

3.4. Lớp 9

PART A: Listening

Uolaw

Chủ đề: *Local environment; City life; Teen stress and pressure; Life in the past; Wonders of Viet Nam, Viet Nam then and now.*

1. Listen and write T/F.
2. Listen and circle the correct answers.

(* Ghi chú: Phần listening các trường tự bố trí ra đề, kiểm tra theo cấu trúc trên.)

PART B: Language focus

1. Sound/ stress

2. Vocabulary + Grammar:

- Vocabulary: (Chủ đề: *Local Community, Life in the past, Learning English*) - Grammar:

- + W/H- question words + to infinitive;
- + Wish sentences with Simple Past;
- + The Simple Past Tense;
- + The Present Perfect Tense;
- + Phrasal Verbs.

3. Verb forms

- W/H- question words + to infinitive;
- Wish sentences with Simple Past;
- The Simple Past Tense;
- The Present Perfect tense.

PART C: Reading

Chủ đề: *Local Community; Life in the past; Learning English.*

1. Read the passage and circle the answer A, B, C or D that fits each gap.
2. Read the passage then circle the correct answer A, B, C or D to each question.

PART D: Writing

1. Rearrange the words in the correct order to make meaningful sentences.
2. Rewrite the sentence so that the second one has the same meaning as the first:

- W/H- question words + to infinitive;
- Wish sentences with Simple Past;
- The Simple Past Tense;
- The Present perfect tense;
- Phrasal Verb.

Uchi